TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 77/2017/ST.DS
Ngày: 13- 10- 2017
Tranh chấp " ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà NGUYỄN THU THỦY
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà NGUYỄN THỊ YẾN XUÂN
2. Bà VÕ THỊ MỸ NGỌC

Thư ký phiên tòa: Bà NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh L tham gia phiên toà: Bà ĐOÀN THỊ KIM TUYỀN - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:173/2017/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 5 năm 2017, về việc "ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:128/2017/QĐXX-STHNGĐ, ngày 25 tháng 9.năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Hồ Thị Hồng M, sinh năm 1981; có địa chỉ cư trú tại nhà số 72 Đ Đinh Tiên H, phường 8 thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L. (có mặt)

2. Bị đơn: Nguyễn Văn T, sinh năm 1974; có địa chỉ cư trú tại nhà số 72 Đ Đinh Tiên H, phường 8 thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28 tháng 6 năm 2017, nguyên đơn Hồ Thị Hồng M yêu cầu giải quyết về ly hôn, con chung, tài sản và nợ tài sản đối với bị đơn Nguyễn Văn T.

Bà M khai, bà và ông T kết hôn vào năm 2003 và ly hôn vào năm 2010. Sau đó trở lại chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 8 thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L ngày 29/10/2010. Thời gian chung sống với nhau cũng không hạnh phúc, thường xuyên tranh cãi, mâu thuẫn. Vào tháng 4 năm 2016, ông T bỏ nhà đi không liên lạc với gia đình. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông T. Con chung có Nguyễn Hồ Ngọc N, sinh ngày 11/10/2003 và Nguyễn Hồ Mai P, sinh ngày 13/6/2009. Khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng. Tài sản chung và nợ tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông T đã được tống đạt các văn bản tố tụng, bằng hình thức niêm yết lần thứ nhất vào ngày 07/7/2017 và lần hai vào ngày 27/7/2017 gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 26/7/2017 và ngày 14/8/2017 nhưng vắng mặt, không lý do và không có ý kiến phản hồi.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Bà M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và lời khai tại biên bản hòa giải ngày 14/8/2017, không xuất trình tài liệu, chứng cứ gì mới.

Bà và ông T cưới nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2003, đã ly hôn vào năm 2010. Sau đó, vợ chồng trở lại chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 8 thành phố Vĩnh L vào ngày 29/10/2010. Hôn nhân lại tiếp tục mâu thuẩn, vợ chồng không có tiếng nói chung, đến tháng 4 năm 2016 thì ông T bỏ nhà đi cho đến nay, không liên lạc với gia đình. Bà M yêu cầu được ly hôn với ông T. Tài sản và nợ tài sản, Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về con chung, hiện Bà M trực tiếp chăn sóc nuôi dưỡng nên yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng. Về thu nhập kinh tế, Bà M sinh sống từ nghề thẩm mỹ có mức thu thập từ 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng/tháng, cư trú cùng chung hộ khẩu với cha mẹ ruột tại số 72D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh L, phát biểu: Từ khi thụ lý cho đến quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự thủ tục tố tụng khác trong quá trình thụ lý, xét xử sơ thẩm đều tuân theo pháp luật qui định.

Về giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Hồ Thị Hồng M; Về con chung, Bà M tiếp tục nuôi hai con chung và ghi nhận tự nguyện của Bà M không yêu cầu cấp dưỡng;Tài sản và nợ tài sản, Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định tranh chấp về ly hôn. Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh L.

- Ông T đã được Tòa án thực hiện niêm yết các văn bản tố tụng sơ thẩm ngày 17/8/2017, và ngày 26/9/2017 để ông T tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất ngày 05/9/2017 và lần hai ngày 13/10/2017 nhưng ông T vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa sơ thẩm theo luật định.

Về nội dung:

[1]. Trên cơ sở giấy chứng nhận kết hôn ngày 29/10/2010 thì Bà M và ông T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 8 thành phố Vĩnh L. Do đó, hôn nhân giữa Bà M và ông T đã tuân thủ điều kiện kết hôn, được quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, được pháp luật công nhận là vợ chồng kể từ ngày đăng ký kết hôn 29/10/2010.

[2]. Xét nguyên nhân ly hôn là do giữa Bà M và ông T chung sống với nhau đã có nhiều bất đồng quan điểm từ khi kết hôn năm 2003 và không thể chung sống với nhau nên ly hôn. Sau khi trở lại chung sống và đăng ký kết hôn vào ngày 29/10/2010 cho đến nay thì tiếp tục mâu thuẩn và hiện tại đã ly thân, đôi bên không còn chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng phát triển kinh tế gia đình, cùng trách nhiệm chăm sóc giáo dục con chung. Như vậy, cho thấy các bên đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Đối với ông T, các văn bản tố tụng của Tòa án đã tống đạt để tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản phản hồi thông báo thụ lý vụ án nên ông T phải chịu mọi hậu quả do không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định:"Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc". Vì vậy, Hội đồng xét

xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, yêu cầu ly hôn của Bà M là có căn cứ chấp nhận.

[3]. Về con chung Nguyễn Hồ Ngọc N sinh ngày 11/10/2003 và Nguyễn Hồ Mai P sinh ngày 13/6/2009 thì từ khi ông T bỏ nhà đi, Bà M tiếp tục nuôi con cho đến tại thời điểm xét xử sơ thẩm. Bà M có thu nhập kinh tế và có nơi ở ổn định nên Bà M tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là hợp lí. Về cấp dưỡng Bà M tự nguyện không yêu cầu. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, Điều 110, Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu và ghi nhận tự guyện của Bà M về con chung và cấp dưỡng.

Bà M và ông T phải tuân thủ các Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình quy định:"Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó"; "Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con".

[4]. Về tài sản chung và nợ tài sản: Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 146 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Hồ Thị Hồng M phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp, theo biên lai số N^0 0002567 ngày 05 tháng 5 năm 2017 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh L; Bà Hồ Thị Hồng M đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Văn T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

I. Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình, của Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Hồ Thị Hồng M và ông Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hồ Ngọc N sinh ngày 11/10/2003 và Nguyễn Hồ Mai P sinh ngày 13/6/2009, cho bà Hồ Thị Hồng M trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Hồ Thị Hồng M, không yêu cầu ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Bà M và ông T phải tuân thủ các Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình quy định: "Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; Cha, Mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó; Cha, Mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con".

- Về tài sản chung, nợ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

II. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 146 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Hồ Thị Hồng M phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp, theo

biên lai số N^0 0002567 ngày 05 tháng 5 năm 2017 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh L; Bà Hồ Thị Hồng M đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Văn T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho các đương sự biết, đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan thi hành án cùng cấp;
- UBND xã, phường
- Lưu hồ sơ tại Tòa án

NGUYỄN THU THỦY